

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4282/STP-VP
V/v thực hiện chi trả tiền lương
tăng thêm, báo cáo nhu cầu và
nguồn kinh phí tiền lương tăng
thêm theo Nghị định
47/2016/NĐ-CP

Đồng Nai, ngày 03 tháng 8 năm 2016

Kính gửi:

- Giám đốc Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản;
- Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước;
- Trưởng phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3346/STC-NSNN ngày 22/7/2016 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện chi trả tiền lương tăng thêm và tổng hợp báo cáo nhu cầu và nguồn kinh phí tiền lương tăng thêm theo Nghị định 47/2016/NĐ-CP.

Sở Tư pháp đề nghị Giám đốc Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản, Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Trưởng phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4 truy cập vào trang thông tin điện tử Sở Tư pháp tại địa chỉ: <http://stp.dongnai.gov.vn> xem chi tiết nội dung Công văn số 3346/STC-NSNN thực hiện và gửi báo cáo về Văn phòng Sở trước ngày 10/8/2016 để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
 - Trang TTĐT;
 - Lưu: VT, VP.
- (Nhưng)

GIÁM ĐỐC



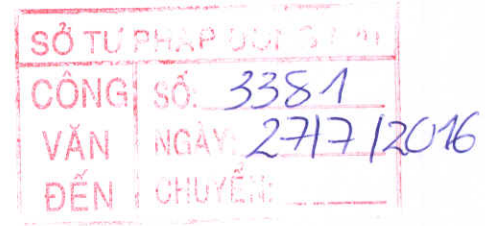
Viên Hồng Tiến



Số: 3346 /STC-NSNN

Đồng Nai, ngày 22 tháng 7 năm 2016

V/v: Thực hiện chi trả tiền lương tăng thêm và tổng hợp báo cáo nhu cầu và nguồn kinh phí tiền lương tăng thêm theo Nghị định 47/2016/NĐ-CP.



Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành, Đảng, Đoàn thể cấp tỉnh;
- Trường Đại học Đồng Nai; Trường Cao đẳng Y tế, Trường Cao đẳng nghề Đồng Nai, Trường Cao đẳng nghề Long Thành - Nhơn Trạch, Trường Chính trị tỉnh, Trường trung cấp nghề 26/3;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

Căn cứ nghị định 47/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về việc quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang quy định hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2016 và được áp dụng mức lương cơ sở từ ngày 01/05/2016.

Thực hiện Thông tư số 103/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo nghị định 47/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016; điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo nghị định 55/2016/NĐ-CP ngày 15/6/2016 của Chính Phủ;

Tiếp theo văn bản 1864/STC-NSNN ngày 05/05/2016 của Sở Tài chính về việc chi trả tiền lương tăng thêm năm 2016 theo lộ trình của Chính phủ, Sở Tài chính đề nghị các đơn vị nghiên cứu Nghị định 47/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính Phủ và Thông tư 103/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính để thực hiện, đồng thời lưu ý thêm một số nội dung trong quá trình tổ chức thực hiện, cụ thể như sau:

I. Việc thực hiện chi trả tiền lương tăng thêm năm 2016:

- Các đơn vị thực hiện việc chi trả tiền lương tăng thêm theo mức lương cơ sở năm 2016 cho các đối tượng thụ hưởng từ ngày 01/05/2016. (Quy định tại điều 5 của Nghị định 47/2016/NĐ-CP).

II. Về xác định nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu theo quy định tại Nghị định 47/2016/NĐ-CP:

1. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và số cán bộ xã đã nghỉ việc để xác định nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định 47/2016/NĐ-CP là số thực có mặt tại thời điểm báo cáo (số có mặt tại thời điểm 01/5/2016) và không vượt quá tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) năm 2016.

Nếu số biên chế vượt so với tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) tại thời điểm báo cáo thì nhu cầu kinh phí thực hiện tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 47/2016/NĐ-CP của số biên chế này do cơ quan, đơn vị tự đảm bảo từ các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật. Không tổng hợp vào báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện tiền lương tăng thêm đối với số biên chế tăng thêm này.

Đối với số người làm việc theo chế độ hợp đồng, chỉ tổng hợp số người làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn trong cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 68/2000/NĐ-CP); số người làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn trong cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội áp dụng theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (không bao gồm người lao động hợp đồng trong đơn vị sự nghiệp) để xác định nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định 47/2016/NĐ-CP.

Về biên chế cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã được xác định trong phạm vi định biên theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 47/2016/NĐ-CP năm 2016, được xác định căn cứ vào mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương theo chế độ quy định (*không kể tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ và các khoản phụ cấp bằng số tiền tuyệt đối*); các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn); và mức tiền lương cơ sở tăng thêm quy định tại Nghị định số 47/2016/NĐ-CP so với Nghị định số 66/2013/NĐ-CP.

3. Đối với những người có hệ số lương từ 2,34 trở xuống đã được hưởng tiền lương tăng thêm theo quy định tại Nghị định số 17/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ, nếu tổng tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh và các khoản phụ cấp lương (nếu có) tính theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng/tháng của tháng 5 năm 2016 thấp hơn tổng tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, các khoản phụ cấp lương (nếu có) và tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 17/2015/NĐ-CP tính theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng của tháng 4 năm 2016, thì được hưởng phần chênh lệch cho bằng tổng tiền lương đã hưởng của tháng 4 năm 2016 và tổng hợp vào nhu cầu tiền lương tăng thêm theo Nghị định này. Mức chênh lệch này không dùng để tính đóng Bảo hiểm Xã hội, BHYT, Bảo hiểm Thất nghiệp và các loại phụ cấp lương.

4. Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 66/2013/NĐ-CP của các Sở, Ban, Ngành, Đảng, Đoàn thể, các huyện, thị xã, thành phố bao gồm cả kinh phí tăng thêm thực hiện các chế độ, chính sách sau:

- Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ;

- Chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ;

- Chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ;

- Chế độ phụ cấp công tác Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định tại Thông báo số 13-TB/TW ngày 28/3/2011 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW ngày 01/7/2011 của Ban Tổ chức Trung ương;

- Các chế độ phụ cấp đối với công an xã theo quy định tại Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/09/2009 của Chính phủ;

- Đóng bảo hiểm y tế cho thân nhân sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

- Chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp uỷ viên các cấp theo Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư; chế độ bồi dưỡng hàng tháng phục vụ hoạt động cấp uỷ thuộc cấp tỉnh theo Quy định số 3115-QĐ/VPTW ngày 04/8/2009 của Văn phòng Trung ương Đảng. (Chỉ áp dụng đối với khối Đảng và cấp huyện, xã, phường, thị trấn)

- Hoạt động phí tăng thêm của Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

- Hỗ trợ số chênh lệch tăng thêm giữa mức tiền lương tối thiểu 1.210.000 đồng/tháng so với mức tiền lương tối thiểu 1.150.000 đồng/tháng để thực hiện chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố theo quy định;

- Hỗ trợ đối với tiền lương của giáo viên mầm non xã, phường, thị trấn làm việc theo chế độ hợp đồng theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

- Chi trả tiền lương cho cán bộ y tế xã trong định biên;

- Chế độ phụ cấp, trợ cấp đối với dân quân tự vệ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 02/8/2010 của Liên Bộ Quốc phòng; Lao động, Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tài chính. (Chỉ áp dụng đối với cấp huyện, xã, phường, thị trấn).

- Chế độ phụ cấp đối với y tế thôn bản;

- Chế độ phụ cấp cho nhân viên thú y cấp xã theo Công văn số 1569/TTg-NN ngày 19/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Đối với số biên chế tăng thêm trong năm 2016 so với số biên chế tại thời điểm báo cáo (nếu có), nếu trong phạm vi tổng mức biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) tại thời điểm báo cáo thì nhu cầu kinh phí tăng thêm thực hiện Nghị định số 47/2016/NĐ-CP của số biên chế này được các Sở, Ban, Ngành, Đảng, Đoàn thể khối tỉnh và UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa tổng hợp báo cáo Sở Tài chính xem xét giải quyết hoặc tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương năm sau.

II. Về xác định nguồn để đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định 47/2016/NĐ-CP:

1. Nguồn kinh phí thực hiện Nghị định 47/2016/NĐ-CP của các Sở, Ban, Ngành, Đảng, Đoàn thể cấp tỉnh:

a) Đối với các cơ quan hành chính nhà nước, Đảng, Đoàn thể:

- Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2016 và nguồn tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (lần 2) đã được Sở Tài chính giao đối với từng cơ quan tại Quyết định 513/QĐ-STC ngày 14/12/2015;

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2015;

- Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2015 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2016 (nếu có).

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước và của Đảng, đoàn thể:

- Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2016 và nguồn tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (lần 2) đã được Sở Tài chính giao đối với từng cơ quan tại Quyết định 513/QĐ-STC ngày 14/12/2015;

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2015; riêng ngành y tế 35%, sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hoá chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao nếu đã kết cấu trong giá dịch vụ;

- Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2015 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2016 (nếu có).

2. Nguồn kinh phí thực hiện các Nghị định số 47/2016/NĐ-CP, số 55/2016/NĐ-CP của các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa:

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2015;

- Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2016 và nguồn tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (lần 2) đã được Sở Tài chính giao đối với từng cơ quan tại Quyết định 513/QĐ-STC ngày 14/12/2015;

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2015 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2016 (nếu có).

- 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất) thực hiện năm 2015 so dự toán năm 2015 theo thông báo quyết toán ngân sách năm 2015 của Sở Tài chính;

- 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2016 so dự toán năm 2015 đã được Sở Tài chính giao tại Quyết định 513/QĐ-STC ngày 14/12/2016;

III. Về mẫu biểu báo cáo:

1. Các Sở, Ban, Ngành, Đảng, Đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tổng hợp số liệu gửi về Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh theo các biểu mẫu đính kèm tại thông tư 103/2016/TT-BTC. Cụ thể:

* Các Sở, Ban Ngành, Đảng khối tỉnh: Mẫu số **2a, 2c, 2d, 2đ, 4a, 4b.** (chỉ tính phần cấp tỉnh).

* Các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hoà: Mẫu số **2a, 2b, 2c, 2d, 2đ, 2e, 4a, 4b.** (chỉ tính cấp huyện, xã).

* Các mẫu biểu theo thông tư 103/2016/TT-BTC đã được cập nhật trên trang website của Sở Tài chính dưới dạng file Microsoft Excel tại địa chỉ:

<http://stc.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=464&CatId=37>

2. **Trách nhiệm tổng hợp của các phòng nghiệp vụ trực thuộc Sở Tài chính:**

3. Về tổ chức triển khai thực hiện:

Để tránh thiếu sót trong việc tổng hợp số liệu báo cáo Bộ Tài chính, UBND Tỉnh, Sở Tài chính đề nghị:

- Tất cả các đơn vị trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai là cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, đơn vị sự nghiệp của nhà nước đều phải thực hiện việc báo cáo (kể cả các đơn vị tự đảm bảo cân đối được nguồn làm lương).

- Đối với các Sở, Ban, Ngành, Đảng, Đoàn thể thông báo và hướng dẫn toàn bộ các đơn vị trực thuộc thực hiện và tổng hợp gửi báo cáo về Sở Tài chính.

- Đối với các huyện, Thị xã Long Khánh và Thành phố Biên Hoà, Sở Tài chính đề nghị các đơn vị triển khai và có hướng dẫn cho các xã, phường thị trấn các loại mẫu biểu để báo cáo tình hình nhu cầu tiền lương tăng thêm của công chức, cán bộ chuyên trách, cán bộ xã đã nghỉ việc theo các mẫu biểu quy định.

Trong trường hợp có vướng mắc không thực hiện được việc tổng hợp số liệu ở nội dung mẫu biểu nào, đề nghị nêu rõ nguyên nhân, lý do trong báo cáo.

Ghi chú: Số liệu về nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2016 của các đơn vị báo cáo, Sở Tài chính căn cứ làm cơ sở để tính dự toán năm 2017 trên địa bàn tỉnh cho các đơn vị.

4. Một số lưu ý trong quá trình thực hiện báo cáo:

- Về mẫu biểu báo cáo và đơn vị tính: Đề nghị các đơn vị báo cáo số liệu **đúng theo quy định về hình thức của mẫu biểu đính kèm, không thay đổi kết cấu của các dòng, cột,... và đơn vị tính là triệu đồng.** Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ Sở Tài chính để được hướng dẫn thêm.

Cụ thể:

+ Đối với các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh: Liên hệ phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp (ĐT: 0613.847282 – đ/c Hồ Lê Trung).

+ Đối với khối Đảng cấp tỉnh và các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà: Liên hệ phòng Quản lý ngân sách (ĐT: 0613.847609 – đ/c Trịnh Bằng Giang).

- Các đơn vị lưu ý tổng hợp nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương năm 2016 **theo hệ số lương và thành tiền đối với 1 số các biểu mẫu quy định** (đã hướng dẫn ở Mục III.1).

Thời hạn gửi báo cáo về Sở Tài chính: trước ngày 15/08/2016. Đề nghị các đơn vị sau khi hoàn thành báo cáo, ngoài việc phát hành bằng văn bản đề nghị gửi thêm bằng email theo địa chỉ giangngansach@gmail.com (đối với khối Đảng cấp tỉnh và các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà) và địa chỉ trungho.vietnam@gmail.com (đối với các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - UBND Tỉnh (thay báo cáo);
 - Văn phòng Tỉnh uỷ;
 - Phòng KHTC các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà (thực hiện);
 - Ban giám đốc;
 - Lưu VT, NSNN. *Nguyen*
- @-Giang/E/nam 2016/luong tang 2016/ huong dan cac don vi./.

GIÁM ĐỐC *lu*



Nguyễn Thành Bình